|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN DÂN TỘC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /TTr-UBDT | *Hà Nội, ngày  tháng năm 2018* |

**(Dự thảo)**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Quyết định ban hành tiêu chí xác định xã, thôn**

**hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình**

**mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

 Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Văn bản số 13818/VPCP-KGVX ngày 28/12/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hoàn hiện dự thảo Quyết định ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ thực tiễn**

Chương trình 135 là Chương trình phát triển kinh tế- xã hội của Chính phủ dành cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng dân tộc thiểu số và miền núi, là một trong những chính sách dân tộc quan trọng nhất trong hệ thống chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Trong giai đoạn 2016-2020, Chương trình 135 là Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững quy định tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Địa bàn thực hiện Chương trình 135 gồm 2.139 xã và 3.973 thôn của xã khu vực II (Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ nhiệm, Bộ trưởng Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020). Trong tổng số 2.139 xã thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 có 1.928 xã khu vực III; 148 xã khu vực II, 19 xã khu vực I (danh sách các xã xã khu vực I, II, III quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tiêu chí các xã khu vực I, II, III quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ); 44 xã không thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Toàn bộ 3.973 thôn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 là thôn đặc biệt khó khăn (tiêu chí thôn đặc biệt khó khăn quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, bên cạnh nguồn lực Chương trình 135, trên địa bàn 2.139 xã và 3.973 thôn còn được triển khai nhiều chính sách, Chương trình, dự án khác. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của người dân và chính quyền địa phương, sự triển khai, lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện Chương trình 135 và các chính sách, dự án khác các đã tạo nên hiệu quả tổng hợp, từ đó một số xã, thôn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 đã đạt được những kết quả nhất định trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Vì vậy, cần thiết phải ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 để xem xét, đưa các xã, thôn đã đạt được những kết quả nhất định trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 để đảm bảo sự công bằng, công khai, và minh bạch, ưu tiên nguồn lực ngân sách đầu tư, hỗ trợ những nơi khó khăn hơn.

**2. Căn cứ pháp lý**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc là cơ quan Chủ trì thực hiện Chương trình 135 được giao nhiệm vụ xây dựng tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (tại văn bản số 311/VPCP-TH ngày 09/02/2017 về Chương trình công tác năm 2017 của Văn phòng Chính phủ). Theo đúng kế hoạch Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngày 22/11/2017, Ủy ban Dân tộc đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 28/TTr-UBDT về việc ban hành Quyết định tiêu chí xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã chỉ đạo Ủy ban Dân tộc hoàn thiện dự thảo Quyết định (tại Văn bản số số 13818/VPCP-KGVX ngày 28/12/2017 của Văn phòng Chính phủ).

**II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO**

Ủy ban Dân tộc tiến hành soạn thảo văn bản đúng quy định hiện hành về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: đã xây dựng dự thảo gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan; đăng dự thảo văn bản trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc trong thời gian hơn 60 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến; tổ chức Hội nghị, hội thảo khu vực góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định; gửi Bộ Tư pháp thẩm định; tiếp thu các ý kiến góp ý và thẩm định để hoàn thiện văn bản trình Thủ tướng Chính phủ.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục của dự thảo Quyết định**

Dự thảo Quyết định gồm 6 điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Ban hành tiêu chí xác định thôn, làng, ấp, bản và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Trình tự xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

Điều 4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Chương trình 135 bằng nguồn ngân sách địa phương, căn cứ vào các quy định tại điều 1, điều 2, điều 3 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng tiêu chí riêng phù hợp với điều kiện của địa phương (tiêu chí địa phương) hoặc áp dụng tiêu chí quy định tại điều 1, điều 2, tổ chức rà soát, thẩm định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và báo cáo kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 về Ủy ban Dân tộc trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

Điều 5.Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành.

**2. Về nội dung tiêu chí**

2.1. Nguyên tắc xác định các tiêu chí

Việc xác định các tiêu chí căn cứ vào văn bản quy phạm pháp luật là Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, đồng thời có sự tham chiếu các chỉ số, thông tin tại các văn bản, tài liệu:

- Mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Nội dung ba tiểu dự án của Chương trình 135 (Dự án 2) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2.2. Tiêu chí đối với xã

Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là xã đạt được một trong hai tiêu chí sau:

a) Tiêu chí 1: Đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng cấp lên phường, thị trấn.

Đối với tiêu chí 1, xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc xã được nâng cấp lên phường, thị trấn là sẽ là những xã nông thôn kiểu mới hoặc thuộc khu vực thành thị, có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo thấp, số lượng và chất lượng các công trình hạ tầng, tiếp cận dịch vụ xã hội, dân sinh, sản xuất ở mức cao nên được xét hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

b) Tiêu chí 2: Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 dưới 16%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 11% và đạt tối thiểu sáu trên chín điều kiện:

- Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).

- Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016-2020.

Đối với tiêu chí 2, nội dung tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, cộng đồng cần được xét đồng thời vì nếu một xã có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp nhưng hệ thống cơ sở hạ tầng, việc nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, cộng đồng còn hạn chế (hoặc ngược lại) thì vẫn cần nằm trong diện đầu tư của Chương trình 135.

Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 -2020 phản ánh kết quả thực hiện toàn bộ Chương trình 135, mà trực tiếp là tiểu dự án 2 “Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn”. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã được xác định ở mức dưới 16%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 11% đã đảm bảo sự hợp lý, thống nhất với tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

Tám điều kiện về cơ sở hạ tầng phản ánh kết quả thực hiện tám hạng mục được đầu tư thuộc tiểu dự án 1 “Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn” (mục tiêu tương đồng với các tiêu chí tương ứng trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới); điều kiện thứ chín phản ánh kết quả thực hiện tiểu dự án 3 “Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn” thuộc Chương trình 135 (đối với các tỉnh thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung ương, kinh phí được phân bổ cho tiểu dự án “Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn” hàng năm chỉ tổ chức nâng cao năng lực cho trung bình khoảng 3% người dân đại diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và 10-15% cán bộ cơ sở. Do đó mức trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo và trên 50% cán bộ cơ sở đã từng được tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác sẽ được xác định là xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 về nội dung nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng). Chín điều kiện này được tính toán có trọng số ngang nhau, nếu một xã đạt được bất kỳ 6/9 điều kiện trở lên (tỷ lệ từ 60% trở lên) thì được đánh giá kết hợp với tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo để xem xét hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

2.2. Tiêu chí đối với thôn

Thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là thôn đạt được một trong hai tiêu chí sau:

a) Tiêu chí 1: Thôn của xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Đối với tiêu chí 1, xã đạt chuẩn nông thôn mới là xã có 100% tiêu chí thực hiện trên địa bàn xã đạt chuẩn theo quy định, do đó thôn của xã đạt chuẩn nông thôn mới được xác định hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

b) Tiêu chí 2: Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu hai trong ba điều kiện:

- Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

- Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

- Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối với tiêu chí 2, tiêu chí này được xác định dựa trên tiêu chí thôn đặc biệt khó khăn Quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 với nguyên tắc: nếu thôn thuộc diện đầu tư Chương trình 135 không thỏa mãn các tiêu chí thôn đặc biệt khó khăn sẽ là thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

**4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương** thực hiện Chương trình 135 bằng nguồn ngân sách địa phương, căn cứ vào các quy định về tiêu chí, về trình tự thủ tục, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố có thể xây dựng tiêu chí riêng phù hợp với điều kiện của địa phương (tiêu chí địa phương) hoặc áp dụng tiêu chí chung để tổ chức rà soát, thẩm định, công bố xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và báo cáo kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 về Ủy ban Dân tộc trước ngày 28 tháng 02 hàng năm. Quy định như trên sẽ đảm bảo tính chủ động của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Chương trình 135 bằng nguồn ngân sách địa phương, cụ thể là một số địa phương đã ban hành tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của địa phương khác tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo của trung ương...

**5. Nguyên tắc xử lý kinh phí đối với các xã đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135**

Trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến địa bàn đầu tư Chương trình 135 (như: Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ, Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ…) đã được bố trí kinh phí ngay từ đầu năm, vì vậy, nguyên tắc xử lý kinh phí đối với các xã đã hoàn thành Chương trình 135 như sau:

- Trường hợp đến thời điểm Quyết định phê duyệt danh sách xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 có hiệu lực, địa phương đã phân bổ, hỗ trợ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan trong năm cho các xã, thôn hoặc các đối tượng thuộc các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135: địa phương tiếp tục được hưởng, tối đa đến ngày 31/12 của năm đó.

- Trường hợp đến thời điểm Quyết định phê duyệt danh sách xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 có hiệu lực, địa phương chưa phân bổ, hỗ trợ toàn bộ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan trong năm cho các xã, thôn hoặc các đối tượng thuộc các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135: cho hưởng đến ngày quyết định có hiệu lực thi hành. Nguồn kinh phí còn lại, địa phương phải sử dụng để thực hiện các chế độ, chính sách khác do Trung ương ban hành trên địa bàn địa phương.

- Nội dung xử lý kinh phí đối với các xã đã hoàn thành Chương trình 135 sẽ được thể hiện trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Theo tính toán của Ủy ban Dân tộc, nếu thực hiện tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 như đề xuất thì kết thúc năm 2018 (giữa giai đoạn 2016 - 2020) có khoảng 40 xã, 150 thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và kết thúc năm 2020 có khoảng 180 xã, 400 thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135. Việc thực hiện tiêu chí với số lượng các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 như trên có tác động lớn về kinh tế và xã hội. Về kinh tế, điều này thể hiện được sự công bằng, công khai và minh bạch trong các xã, thôn thực hiện Chương trình 135, phù hợp với việc bố trí ngân sách nhà nước, đặc biệt là ngân sách trung ương. Về xã hội, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu trong thực hiện Chương trình 135 của địa phương, tạo nên hiệu ứng lan tỏa thành tích, mô hình cách làm hay, có hiệu quả của một số địa phương trong thực hiện Chương trình.

**V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

- Ý kiến của Bộ, ngành, địa phương:...

- Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:...

(có bản tổng hợp ý kiến và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và thẩm định)

Hồ sơ kèm theo, bao gồm:

1. Dự thảo quyết định.
2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

4. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo quyết định.

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân.

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Phó Thủ tướng Trương Hoà Bình (để b/c);- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);- Các Bộ: TP, KHĐT, TC, NNPTNT, LĐTBXH, NG, NV;- Văn phòng Chính phủ;- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBDT;- Cổng TTĐT Uỷ ban Dân tộc;- Lưu: VT, VP135 (05b). | **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM****Đỗ Văn Chiến** |